

Quan hệ sản xuất là mối quan hệ giữa người với người trong sản xuất trao đổi, phân phối và tiêu dùng. Tuy có nhiều cách phân chia khác nhau nhưng chung quy lại quan hệ sản xuất được thể hiện trên 3 mặt: sở hữu - tổ chức quản lý và phân phối. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội có một hệ thống quan hệ sản xuất tương ứng, trong đó có quan hệ sản xuất đóng vai trò định hướng, chủ đạo, phản ánh bản chất của chế độ xã hội đó, bên cạnh đó còn có các QHSX khác vẫn tồn tại do điều kiện kinh

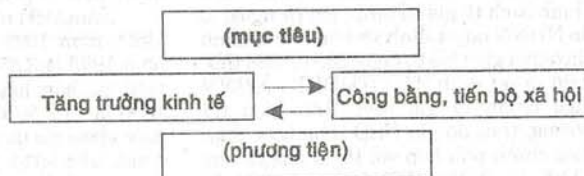
nhà nước XIHCN. Đặc trưng của hệ thống QHSX còn thể hiện các QHSX, quan hệ sở hữu đan xen nhau, hỗ trợ bổ sung cho nhau, chứ không tồn tại biệt lập; hệ thống quan hệ sản xuất phát triển từng bước từ thấp lên cao, xu hướng vận động của nó là tính chất xã hội hóa ngày càng cao, kinh tế nhà nước là chủ đạo và cùng tồn tại kinh tế hợp tác trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Bên cạnh các đặc trưng trên, thì trong hệ thống quan hệ sản xuất ở VN cũng đang bộc lộ các mâu thuẫn cần phải nhận thức sau đây:

+ Mâu thuẫn giữa các yêu cầu giải phóng các tiềm năng, nguồn lực phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người lao động với khả năng và điều kiện thực hiện đáp ứng, thỏa mãn yêu cầu đó của các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế và của nền sản xuất.

+ Mâu thuẫn trong quan hệ phân phối tổng sản phẩm xã hội (hạn hẹp) với yêu cầu nâng cao lợi ích các bộ phận: toàn xã hội, tập thể doanh nghiệp và cá nhân người lao động. Mâu thuẫn trong thực hiện đồng thời hai mục tiêu: tăng trưởng kinh tế và công bằng tiến bộ xã hội:

Mâu thuẫn này bắt nguồn từ yêu cầu xây dựng và hoàn thiện bản chất tốt đẹp của QHSX XHCN là không ngừng tạo điều kiện để nâng cao mức độ thỏa mãn lợi ích cho nhân dân (tăng trưởng), đồng thời, đảm bảo sự hài hòa, hợp lý trong phân phối nguồn lợi ích đó (công bằng, tiến bộ xã hội). Đây cũng là mâu thuẫn giữa hai mặt quan hệ biện chứng với nhau của cùng một quá trình là nâng cao đời sống xã hội trên cả hai mặt: đời sống vật chất và đời sống tinh thần, đời sống kinh tế và đời sống văn hóa.

Mâu thuẫn này còn biểu hiện thành mâu thuẫn giữa mục đích và phương tiện thực hiện mục đích trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nước ta.



+ Mâu thuẫn giữa hai khuynh hướng vận động, phát triển trong hệ thống QHSX nước ta, đó là: theo định hướng XHCN và theo khuynh hướng khác. Mâu thuẫn này sinh trong việc thể chế hóa các quan hệ kinh tế thành những văn bản pháp lý (luật pháp, pháp lệnh, nghị định...) chưa kịp thời đồng bộ...

2. Phương hướng giải quyết mâu thuẫn nhằm hoàn thiện hệ thống QHSX, nhất là QHSX XHCN.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chế độ sở hữu trong hệ thống quan hệ sản xuất:

Đây là cơ sở xuất phát quy định bản chất của QHSX cùng với vai trò của nó đối với sự phát triển lực lượng sản xuất. Phải làm cho chế độ sở hữu tư liệu sản xuất ở nước ta không chỉ rõ ràng, hợp lý về mặt luật pháp, chính sách mà còn phải có hiệu lực và hiệu quả đích thực trên thực tế của đời sống xã hội, đảm bảo: mọi tư liệu sản xuất đều có người làm chủ, mọi đơn vị kinh tế đều tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động của mình.

Đối mới nhận thức về chế độ công hữu: tiếp tục xác định rõ trên thực tế những gì là thuộc sở hữu toàn dân do nhà

NHỮNG MÂU THUẪN TRONG QUAN HỆ SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI QUYẾT

TS. ĐÀO DUY HUÂN

tế cho nó tồn tại chưa hoàn toàn mất đi, mà có khi ngược lại còn tạo khả năng cho nó phát triển. Thực tế trong quá trình vận động của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa, cũng như hình thái kinh tế - xã hội XHCN những thập kỷ qua đã chứng minh điều đó. Nguyên nhân của sự tồn tại đó xét đến cùng là do sự chi phối của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp tính chất và trình độ phát triển của LLSX. Trên cơ sở của nhận thức đó, xem xét trong hình thái kinh tế - xã hội VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH, tuy có thể có nhiều cách phân định khác nhau song quy đến cùng lý luận của Mác, Lê Nin phân định QHSX vẫn hoàn toàn giữ nguyên giá trị. Với cách phân chia đó thì còn tồn tại lâu dài hệ thống các QHSX XHCN, QHSX tư bản chủ nghĩa và QHSX tiền tư bản. Chúng tôi cho rằng, trong giai đoạn hiện nay không được nhận thức lệch lạc vấn đề này, vì sẽ dẫn đến xa rời định hướng XHCN.

Hệ thống quan hệ sản xuất ở VN có những đặc trưng nổi bật sau đây mà các hình thái xã hội khác không có đó là: tính thống nhất trong đa dạng theo định hướng XHCN. Tính thống nhất ở đây là tính chất chung, giống nhau, không trái ngược hay đối lập nhau của những mối quan hệ gắn với các chủ thể kinh tế trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Điều đó biểu hiện ở chỗ các chủ thể kinh tế (dù thuộc hình thức sở hữu, thành phần kinh tế nào) cùng hoạt động trong một môi trường về điều kiện tự nhiên, kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội.

Tính đa dạng của hệ thống quan hệ sản xuất, biểu hiện mỗi quan hệ sản xuất khác nhau có những đặc trưng khác nhau, có khuynh hướng phát triển khác nhau, lợi ích khác nhau, bị sự chi phối của các quy luật cơ bản khác nhau. Tính định hướng XHCN thể hiện ở chỗ tất cả quan hệ sản xuất đều bị chi phối bởi kiến trúc thượng tầng và vai trò chủ đạo của kinh tế

1. Những mâu thuẫn của hệ thống quan hệ sản xuất

+ Do mâu thuẫn của LLSX và QHSX đang tác động hiện nay ở VN đã phát sinh mâu thuẫn giữa yêu cầu tăng trưởng phát triển kinh tế nhanh với nhiều LLSX đang bị kìm hãm, chưa được giải phóng do chưa có được những hình thức biểu hiện và thực hiện của sở hữu thích hợp, nhất là mâu thuẫn nội tại của hệ thống QHSX đã làm xuất hiện tính không ổn định và thiếu vững chắc của hệ thống đó, nhất là quan hệ sản xuất theo định hướng XHCN.

+ Mâu thuẫn giữa sự lựa chọn giữa khả năng của sự phát triển và các phương án phát triển của chủ thể quản lý đưa ra thực thi. Sự đan xen vào nhau, giữa tính khách quan trong lựa chọn khả năng phát triển và tính chủ quan trong việc đưa ra các phương án cụ thể để triển khai thực hiện, một sự thiếu thận trọng trong hoạt động này sẽ làm cho hệ thống quan hệ sản xuất vốn đã mâu thuẫn lại càng mâu thuẫn hơn.

+ Tính ít biến đổi hay sức ỳ của quan hệ sản xuất so với sự biến đổi nhanh chóng của lực lượng sản xuất là một khách quan cần phải được nhận thức trong quá trình đưa ra cơ chế giải quyết mâu thuẫn phát sinh giữa LLSX và QHSX trong nền kinh tế, nhằm làm cho hệ thống quan hệ sản xuất luôn luôn tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

+ Sự xuất hiện ngày càng nhiều các hình thức kinh tế quá độ là sự phản ánh mối quan hệ giữa tính thống nhất trong mâu thuẫn của hệ thống quan hệ sản xuất trong mối tác động với LLSX trong thời kỳ quá độ ở VN. Điều này phải được nhận thức để đa dạng hóa các hình thức kinh tế tổ chức.

nước đại diện, nắm quyền sở hữu và thống nhất quản lý và có phương án kế hoạch phân phối, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Nhất là đối với các tài nguyên: đất đai, rừng, sông hồ, khoáng sản, kết cấu hạ tầng kinh tế, ngân sách nhà nước, và các tổ chức kinh tế... Theo hiến pháp và luật pháp hiện hành của VN thì nhà nước CHXHCNVN vừa là sở hữu các doanh nghiệp nhà nước, sở hữu một phần, nhiều hay ít các doanh nghiệp liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài hay có vốn đầu tư của tư nhân trong nước, vừa là sở hữu tài nguyên (rừng, biển, hầm, mỏ, khoáng sản và đất đai), ngoài ra nhà nước còn có hệ thống các cơ quan công quyền hiện đang quản lý một số lượng lớn tài sản của nhà nước như nhà cửa, các loại đường sá, cầu đường, các công trình đô thị v.v...

+ Tiếp tục nhấn mạnh vai trò chủ đạo của sở hữu nhà nước trong nền kinh tế sản xuất hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, định hướng XHCN: Sự khẳng định này là hoàn toàn hợp tình hợp lý bởi vì thông qua lực lượng kinh tế nhà nước để định hướng dẫn dắt nền kinh tế theo quỹ đạo của nhà nước XHCN, song thực tế cho thấy đây là công việc đầy khó khăn, do sự hoạt động kém hiệu quả.

Hoàn thiện (về mặt pháp lý) chế độ sở hữu của tập thể người lao động ở các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, xã hội, quy định rõ về đối tượng sở hữu, chế độ quản lý và sử dụng v.v... nhằm phục vụ tốt cho hoạt động phát triển sản xuất và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người lao động trong xã hội mới ở các cơ sở kinh tế.

Đối với sở hữu tư nhân, được luật pháp bảo hộ, tồn tại lâu dài và khuyến khích phát triển trong các ngành sản xuất mà luật pháp không cấm nhất là cần sửa đổi luật đầu tư trong nước cho thoáng hơn, tạo môi trường tốt hơn cho các nhà tư nhân yên tâm bỏ vốn ra sản xuất kinh doanh, cần cho tư nhân được xuất khẩu trực tiếp, được đầu tư ra nước ngoài, được nhà nước chia sẻ rủi ro khi có nhu cầu chính đáng...

+ Nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành vĩ mô: Tiếp tục lý giải, làm rõ về mặt lý luận một cách thuyết phục không thể bác bỏ được về con đường tất yếu phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần tham gia vận động theo định hướng XHCN, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo... là duy nhất đúng đắn, không thể có sự lựa chọn nào khác và VN có điều kiện và khả năng thực hiện. Từ đó quán triệt và củng cố niềm tin và nhiệt tình quyết tâm hành động cho mỗi người lao động toàn xã hội để đạt tới thắng lợi.

+ Xây dựng và thực hiện được quan hệ phân phối hợp lý, công bằng: Đây là thể hiện bản chất tốt đẹp của quan hệ sản xuất XHCN, vừa tạo động lực và vật chất lẫn tinh thần cho sự phát triển kinh

tế - xã hội. Đây là mục đích của mọi chủ thể kinh tế và người lao động và là vấn đề rất phức tạp, nhạy cảm trong nền kinh tế thời kỳ quá độ như ở nước ta hiện nay.

Trước hết coi phân phối theo lao động là chính; các hình thức phân phối khác là bổ sung và luôn luôn giữ vững nguyên tắc này. Bởi vì phân phối theo lao động là sự phủ định căn bản đối với chế độ người bóc lột người, thực hiện quyền làm chủ của người lao động đối với tư liệu sản xuất, đó là đặc trưng bản chất của CNXH. Vấn đề này cần lưu ý các điều sau đây:

Điều lưu ý thứ nhất: Các hình thức phân phối khác chỉ là hình thức phân phối bổ sung cho nên chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong toàn bộ thu nhập quốc dân đem ra phân phối. Nếu chiếm tỷ lệ lớn trong thu nhập quốc dân đem phân phối thì sẽ dẫn đến hình thức phân phối theo lao động trở nên phân phối phụ, dẫn đến ai có nhiều tài sản sẽ giàu, giàu một bộ phận chứ không thể tất cả cùng giàu được, như vậy lại tạo tiền đề kinh tế phát sinh người bóc lột người, nền kinh tế thị trường sẽ tự phát nảy sinh các quan hệ phân phối này vì vậy đòi hỏi phải phân tích tình hình thu nhập quốc dân được đưa ra phân phối để biết tỷ lệ phân phối theo lao động và hình thức phân phối khác đang chiếm tỷ trọng bao nhiêu trong tổng thu nhập quốc dân đưa ra phân phối để kịp thời điều chỉnh.

Điều lưu ý thứ hai: Các hình thức phân phối theo lao động và các hình thức phân phối khác lý giải ở trên là phân phối lần 2 chứ không phải là phân phối lần đầu. Bởi vì phân phối lần đầu chưa phải là phân phối cho người lao động và người có tài sản, phân phối lần đầu là sự hình thành các quỹ cho xã hội, cho nền kinh tế, cho các chủ thể kinh tế để thực hiện tích lũy tái sản xuất mở rộng, đây là sự phân phối cần thiết cho xã hội, tốc độ phát triển nền kinh tế lệ thuộc vào tỷ lệ của sự phân phối lần đầu. Phân phối lần hai là phân phối theo sức lực, theo tài sản mà các thành viên xã hội bỏ ra, đây là phân phối sẽ dẫn đến người giàu người nghèo, và chế độ bóc lột hay không bóc lột, dẫn đến một bộ phận giàu trước, mọi người giàu sau, điều này có liên quan mật thiết đến chế độ trả công cho các loại doanh nghiệp, liên quan đến tiền lương tiền thưởng.

Điều lưu ý thứ ba: Trong các hình thức phân phối bổ sung nói trên chỉ có trong kinh tế TBTN còn chiếm hữu giá trị thặng dư mà người lao động trong các xí nghiệp tư nhân tạo ra, sự chiếm đoạt một phần giá trị thặng dư này là hình thức bóc lột, đáng lẽ phần giá trị thặng dư ấy thuộc về người lao động hoặc thuộc về xã hội, nhưng phần giá trị thặng dư này được nhà TBTN giữ lại thành phần thu nhập của họ, phần này nhiều hay ít tùy thuộc vào giá trị gia tăng mà công nhân doanh nghiệp đó tạo ra và tỷ lệ mà TBTN sử dụng để trả tiền lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động. Sự tồn tại này là tất yếu trong thời kỳ quá độ lên

CNXH, khi thừa nhận sự có mặt lâu dài của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển nền kinh tế, khi còn huy động tối đa tài nguyên của mọi người, mọi nhà, mọi thành phần kinh tế để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cho đất nước. Để lại một phần giá trị thặng dư cho TBTN là đảm bảo lợi ích kinh tế cho họ để tạo ra động lực cho sự phát triển kinh tế. Nếu nhà nước dùng luật pháp cắt bỏ sự chiếm đoạt giá trị thặng dư đó của kinh tế tư nhân thì sẽ làm triệt tiêu động lực của họ, làm mất đi một lượng tài nguyên đáng kể bao gồm tài lực, trí lực và vật lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đất nước...

Điểm cuối cùng cần nhất mạnh ở hình thức phân phối giá trị thặng dư trong kinh tế tư nhân là tỷ lệ phân phối cho nhà tư bản và tỷ lệ phân phối cho người lao động không được chênh lệch quá xa. Vì điều này dẫn đến phân hóa giàu nghèo mang tính giai cấp. Điều này đòi hỏi thuế thu nhập phải tính toán kỹ lưỡng, kể cả các loại thuế khác.

Điều lưu ý thứ tư: Các hình thức phân phối khác như lãi suất tiền gửi tiết kiệm và tiền mua cổ phiếu đều thuộc phạm trù thu nhập lao động để dành của người lao động. Bởi lẽ, trong điều kiện VN, hầu hết những người tiết kiệm, tiền tới mua cổ phần và các chứng khoán của nhà nước và của doanh nghiệp đều là người lao động, để có tiền mua các hình thức trên họ phải dành dụm thông qua lao động hàng tháng, hàng năm mới có được, chứ không phải do chiếm đoạt giá trị thặng dư mà có (nếu có chỉ bộ phận nhỏ tư nhân tham gia các hình thức này). Đây chính là hình thức đáng quan tâm, đáng khuyến khích cùng với phân phối theo lao động sẽ làm tăng thu nhập cho người lao động, làm cho mọi người tiến tới giàu có để đất nước phồn vinh, mọi người hạnh phúc. Trong cơ chế hay các chính sách tài chính, tiền tệ có liên quan đến hình thức phân phối này cần lưu ý là tạo hành lang để khuyến khích hình thức phân phối này cho người lao động, thí dụ làm thế nào để người lao động mua được cổ phần, quỹ cổ phần của người lao động sẽ hình thành như thế nào, lãi suất cho người lao động vay như thế nào nhất là người nghèo.

Tóm lại: Hệ thống quan hệ sản xuất ở VN hiện nay còn phát sinh nhiều mâu thuẫn do chưa có một LLSX phát triển xã hội hóa cao, chưa có một kiến trúc thượng tầng đủ mạnh, đồng bộ để chi phối, quản lý tốt nền kinh tế. Vì vậy cần có phương hướng giải pháp đồng bộ biện chứng về quan hệ sản xuất về LLSX và về kiến trúc thượng tầng thì hệ thống QHSX thực sự tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Đây là một đề tài lớn đầy phức tạp đang được đại hội ĐCSVN các nhiệm kỳ cụ thể hóa từng bước và được các nhà lý luận làm rõ về mặt khoa học, song vẫn là vấn đề vẫn phải tiếp tục làm sáng tỏ. Vì lẽ đó, đây là suy nghĩ của người viết, không tránh khỏi thiếu sót ■